

Số: /KH-TH

Vĩnh Tiến, ngày 30 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024 - 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai dạy học các môn Ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học; Công văn số 909/BGDĐT-GDTH, ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học;

Căn cứ công văn số 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 07/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 3899/ BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT, ngày 01/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định số 2826/QĐ- UBND, ngày 09/8/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 10/12/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Vĩnh Bảo khóa XXVI về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Báo cáo số 666/BC-UBND ngày 26/8/2024 của UBND huyện Vĩnh Bảo về việc tổng kết nhiệm vụ năm học 2023-2024, triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2025;

Thực hiện Công văn số 2564/SGD&ĐT-TH ngày 26/8/2024 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2025; Công văn số

774/PGDDĐT ngày 30/8/2024 của Phòng GDĐT huyện Vĩnh Bảo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 – 2025;

Căn cứ kết quả đạt được năm học 2023-2024 và điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương,

Trường Tiểu học Vĩnh Tiến – Cổ Am xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa xã hội địa phương:

Trường Tiểu học Vĩnh Tiến – Cổ Am nằm trên địa bàn 02 xã Vĩnh Tiến, Cổ Am. Hai địa phương đều là xã thuần nông nằm cách xa trung tâm huyện Vĩnh Bảo khoảng 10 km về phía đông. Hai xã có diện tích nhỏ, hẹp, quy mô dân số ít. Kinh tế người dân phụ thuộc chủ yếu vào sản xuất nông nghiệp trồng lúa nước, xã không có khu công nghiệp hoặc các cơ sở sản xuất kinh doanh lớn.. Hiện nay các xã đang tập trung mọi nguồn lực, quyết tâm nâng các tiêu chí nông thôn mới tiến tới mục tiêu xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2025. Theo đó, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương của hai xã đều quan tâm chăm lo công tác giáo dục nói chung và giáo dục tiểu học nói riêng. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các xã đều xác định rõ nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương đến năm 2025. Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện, công tác xóa đói giảm nghèo được các cấp quan tâm đúng mức. Người dân địa phương cơ bản đã có sự thay đổi nhận thức về giáo dục. Đa số các gia đình học sinh đều chăm lo tới việc học tập của con em.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 – 2025:

2.1. Đặc điểm học sinh:

Năm học 2024-2025, trường Tiểu học Vĩnh Tiến - Cổ Am có quy mô 20 lớp với tổng số 574 học sinh, cụ thể:

Khối	Số lớp	Học sinh							Ghi chú
		Sĩ số	Nữ	Dân tộc	Số HS bình quân/lớp	HS học 2 buổi/ngày	HS học hòa nhập	HS hộ nghèo, CN, KK	
1	4	107	59	0	27	107	0	5	
2	3	105	45	0	35	105	1	5	
3	4	102	47	0	25	102	0	4	
4	5	131	61	0	26,2	131	1	6	
5	4	126	66	0	31,5	126	1	9	
Cộng	20	571	278	0	28,6	571	3	29	

- Điểm mạnh:

+ Năm học 2023-2024

Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Bảo vệ	2	0	1	0	2	0	0	0	0
Cộng	6	3	5	4	2	0	4	0	4

*** Điểm mạnh:**

- Ban giám hiệu: Trình độ đào tạo đảm bảo đạt chuẩn, có 01 đồng chí PHT đang học nâng chuẩn. Công tác tổ chức quản lý của BGH có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết, trách nhiệm, linh hoạt trong công việc, đảm bảo hỗ trợ được giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Đội ngũ giáo viên có 31/32 giáo viên có trình độ Đại học, 1 giáo viên trình độ Cao đẳng hiện đang học Đại học; năm học 2023-2024 có 3 giáo viên đạt giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện; tỉ lệ giáo viên/lớp đạt 1,5.

- Trường có đủ giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Anh nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách có hiệu quả.

+ Điểm yếu:

- Năm học 2024-2025, trường thiếu 01 giáo viên dạy tin học, 01 giáo viên Tổng phụ trách, 01 nhân viên thư viện thiết bị.

Một số giáo viên ý thức tự học chưa cao đặc biệt là công tác chuyển đổi số. Còn 1 giáo viên trình độ Cao đẳng Sư phạm.

- Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu:

+ Chưa chủ động tuyển chọn được nhiều giáo viên, cán bộ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao.

+ Đánh giá chất lượng năng lực GV nhiều khi còn mang tính động viên,

2.3. Cơ sở vật chất:

Trường có 2 điểm trường, được bố trí, sắp xếp như sau:

Nội dung		Cơ sở 1 (Vĩnh Tiến)	Cơ sở 2 (Cổ Am)	Tổng số	
Khối hành quản trị	phòng chính	1.Phòng Hiệu trưởng	1	0	1
		2.Phòng PHT	1	1	2
		3.Văn phòng	1	0	1
		4.Phòng bảo vệ	1	1	2

	5.Khu để xe GV	1	1	2
	6. Khu vệ sinh GV	1	1	2
Khối phòng học tập	1.Phòng học VH	10	12	22
	2. Phòng học Âm nhạc	1	1	2
	3. Phòng học Mĩ thuật	1	1	2
	4.Phòng học Ngoại ngữ	1	1	2
	5. Phòng học Tin học	1	1	2
	6. Phòng học bộ môn KH-CN	0	0	0
	7. Phòng học đa chức năng	0	0	0
Khối phòng hỗ trợ học tập	1.Phòng thư viện	1	1	2
	2.Phòng TBGD	1	1	2
	3.Phòng tư vấn tâm lý học đường	1	0	1
	4.Phòng truyền thống	1	1	2
	5.Phòng Đội	1	0	1
Khối phụ trợ	1.Phòng họp	0	1	1
	2.Phòng y tế học đường	1	0	1
	3. Nhà kho	1	1	1
	4.Khu để xe HS	1	1	2
	5.Khu vệ sinh HS	1	1	2
	6. Cổng hàng rào theo quy định	Đảm bảo đủ theo quy định		
Khu sân chơi, TDTT	1.Sân chơi	1	1	2
	2,Sân TDTT	0	1	1
	3.Nhà đa năng	1	0	1
Khối phục vụ sinh hoạt	1.Nhà bếp	1	1	2
	2.Nhà ăn	1	1	2
	3.Phòng ngủ bán trú	2	1	3
Hạ tầng kĩ thuật	Hệ thống nước sạch, điện, phòng cháy - chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc, điện thoại kết nối mạng internet;	Đảm bảo đủ theo quy định		

*** Về thiết bị dạy học và công nghệ:**

- Các lớp học đều được trang trí đúng quy định, được trang bị đầy đủ bàn ghế 02 chỗ, ngòai, bóng điện, quạt, 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 tủ HS, bảng từ chống lóa, 01 ti vi có kết nối Iternet, 01 Wifi, 01 giá thư viện lớp, 01 bản tin cuối

lớp

- Phòng học Tin học: hiện có 36 máy vi tính/02 phòng
- Phòng học Tiếng Anh được thiết kế theo mô hình phòng học thông minh có 01 màn hình tương tác 65 inch, bộ thiết bị kết nối GV và HS, 36 bộ tai nghe.

*** Điểm mạnh:**

Trường đang xây dựng đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia mức độ 2 (dự kiến đề nghị công nhận vào tháng 11 năm 2024) nên đã và đang được đầu tư khá đầy đủ về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đặc biệt là tại cơ sở 1 (Vĩnh Tiến)

*** Điểm yếu:**

Tại cơ sở 2 còn thiếu một số phòng học bộ môn theo quy định tại Thông tư 13/TT-BGDĐT như phòng học đa chức năng, phòng học KHCN, phòng tư vấn tâm lý học đường, phòng y tế.

2.4 Đánh giá chung:

*** Thời cơ:**

- Nghị quyết Đảng bộ xã Vĩnh Tiến, xã Cổ Am đều xác định ưu tiên nhiệm vụ phát triển GD-ĐT của địa phương giai đoạn và định hướng đến năm 2025 theo mục tiêu chương trình nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện, công tác xóa đói giảm nghèo được các cấp quan tâm đúng mức.

- Nhận thức việc học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, mọi gia đình đều quan tâm tới việc học tập của con em và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để thoát nghèo.

- Khoa học công nghệ ngày càng phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày đem lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao.

***Thách thức:**

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả CNTT trong đổi mới quản lý và đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng, đáp ứng được chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

- Năm học 2024-2025 là năm học tiếp tục thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 5, nhiệm vụ của các nhà trường là tiếp tục phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và tâm hồn phong phú, nhờ đó

có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

- Để đạt được các mục tiêu lớn của chương trình GDPT 2018 cần phải có đầy đủ các yếu tố về CSVC, về con người nhưng cả hai nội này các cơ sở giáo dục đang hoàn toàn phụ thuộc vào chính quyền các cấp: xã, huyện, thành phố.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

a) Định hướng việc bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng:

* Cơ sở 1 (Vĩnh Tiến)

- Khu B: Phòng học văn hoá

Tầng 1	P1	P2	P3	P4	P5
		3A1	2A1	1B1	1A1
Tầng 2	P10	P9	P8	P7	P6
	3B1	4A1	4B1	5A1	5B1

- Khu A: Phòng học bộ môn, phòng chức năng

Tầng 1	Phòng HT	Phòng KT-VT	Phòng y tế	Văn phòng	Phòng PHT	Phòng Thiết bị
Tầng 2	Phòng Thư viện – đọc sách			Phòng học Tin học	Phòng Tư vấn tâm lý	Phòng học Tiếng Anh

- Khu C: Phòng chức năng

Tầng 1	Phòng ăn bán trú	Phòng ngủ BT 1
Tầng 2	Phòng truyền thống - HT	Phòng ngủ BT 2

- Khu D: Phòng học bộ môn:

Tầng 1	Phòng học Mỹ thuật	Phòng học Âm nhạc	Phòng kho
Tầng 2	Phòng học KHCN	Phòng học đa chức năng	Phòng hoạt động Đội

* Cơ sở 2 (Cổ Am)

- Khu A: Phòng học

Tầng 1	P1	P2	P3	P4
	1A2	1B2	2A2	2B2
Tầng 2	P8	P7	P6	P5
	5A2	5B2	4A2	4B2

- Khu B: Phòng học, phòng chức năng

Tầng 1	PHT	Tin học	Phòng nghỉ GV	3B2	3A2
Tầng 2	Truyền thống	4C	Phòng học Tiếng Anh	Thư viện	TBĐD

- Khu C: Phòng chức năng

	Phòng học Mỹ thuật	Phòng học Âm nhạc	Kho
--	--------------------	-------------------	-----

b. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

- Toàn trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức học 2 buổi ngày với thời lượng 32 tiết/tuần, thực hiện 9 buổi/tuần; buổi sáng 04 tiết, buổi chiều không quá 03 tiết

- Trong điều kiện nhà trường tổ chức dạy liên kết với các trung tâm Tiếng Anh, Kỹ năng sống để tăng cường, bổ trợ kiến thức cho học sinh (sau khi được sự đồng thuận của phụ huynh học sinh), nhà trường sẽ tổ chức buổi học thứ 10 gồm các nội dung dạy liên kết (Tiếng Anh tăng cường, kỹ năng sống, ...)

c. Định hướng nội dung dạy buổi 2

Buổi 2 được tổ chức dạy học bổ trợ các môn Toán, Tiếng Việt, Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, Tin học. Ngoài ra còn tổ chức quản lý học sinh ngoài giờ và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, ... Trong đó:

Môn Ngoại ngữ: Tổ chức học sinh khối 1,2 học Tiếng Anh tự chọn 2 tiết/tuần, Dạy liên kết, sẽ tăng cường 02 tiết/tuần đối với tất cả các khối lớp.

Giáo dục Kỹ năng sống: 1 tiết/tuần từ khối 1 đến khối 5.

Quản lý học sinh sau giờ học chính thức: 4 tiết/tuần (tiết 4 buổi 2) từ khối 1 đến khối 5, vào các buổi chiều thứ hai, thứ ba, thứ năm, thứ sáu.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

1. Mục tiêu chung:

Năm học 2024-2025, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp 1,2,3,4,5. Triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 bảo đảm an toàn an ninh trường học;

Tiếp tục thực hiện tốt Đề án 2568/ĐA-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về “Nâng cao chất lượng GDĐT, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”. Trong đó chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018.

Tăng cường kỉ cương nề nếp trong hoạt động giáo dục, tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng; Tăng cường dạy học ngoại ngữ; phát triển văn hóa đọc; định hướng phát triển giáo dục STEM; giáo dục kỹ năng công dân số, xây dựng trường học Hạnh phúc. thực hiện Chuyển đổi số trong giáo dục.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật thực hiện tốt việc chuyển đổi số; thực hiện bồi dưỡng giáo viên trên hệ thống LMS; thực hiện việc thu, chi không dùng tiền mặt; cập nhật thông tin, khai thác dữ liệu hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 2103/KH-BCĐ ngày 06/10/2021 của Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập về việc thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo.

2. Các chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Chỉ tiêu về tiếp cận giáo dục:

- Huy động 100% học sinh trong độ tuổi từ 6-11 tuổi đến trường, trong đó 100% trẻ trong độ tuổi (sinh năm 2018) vào lớp 1, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDTH-XMC, không có học sinh bỏ học; giảm tỷ lệ lưu ban, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,9%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Tổ chức tiếp nhận HSKT học hòa nhập.

- Tổ chức cho 100% học sinh được học 2 buổi/ngày (20/20 lớp); 100% HS được học Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh); 100% học sinh khối 3,4,5 tiếp tục được học Tin học.

- Phân đầu trường được công nhận “Đơn vị học tập”, 100% GV được công nhận “Công dân học tập”.

2.2. Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục

a. Các môn học và Hoạt động giáo dục:

Môn học/HDGD	Khối 1, SS: 108			Khối 2, SS: 106 (1KT)			Khối 3, SS: 101			Khối 4, SS: 131 (1KT)			Khối 5, SS: 126 (1KT)		
	HTT	HT	CHT	HTT	HT	CHT	HTT	HT	CHT	HTT	HT	CHT	HTT	HT	CHT
Tiếng Việt	78	30	0	76	29	0	70	31	0	86	44	0	86	39	0
Toán	75	33	0	72	33	0	70	31	0	79	51	0	92	33	0
Đạo đức	83	25	0	84	21	0	82	23	0	92	38	0	88	37	0
Tự nhiên và xã hội	76	32	0	78	27	0	77	28	0						
Khoa học										85	45	0	84	41	0
Lịch sử và Địa lý										85	40	0	82	43	0
Giáo dục thể chất	77	31	0	78	27	0	70	31	0	87	43	0	83	42	0
Âm nhạc	75	33	0	80	25	0	70	31	0	85	45	0	89	36	0
Mĩ thuật	71	37	0	70	35	0	66	35	0	82	48	0	86	39	0
Hoạt động trải nghiệm	78	30	0	80	25	0	75	26	0	90	40	0	85	40	0
Công nghệ							77	24	0	80	50	0	80	45	0
Tin học							74	27	0	88	42	0	90	35	0

Tiếng Anh							73	28	0	84	46	0	78	47	0
-----------	--	--	--	--	--	--	----	----	---	----	----	---	----	----	---

b. Năng lực và Phẩm chất:

* Về năng lực:

Mức đạt	Tổng số HS được ĐG	Năng lực chung			Năng lực đặc thù						
		Tự chủ và tự học	Giao tiếp và hợp tác	GQVĐ và sáng tạo	Ngôn ngữ	Tính toán	Khoa học	Thẩm mỹ	Thể chất	Công nghệ (lớp 3,4,5)	Tin học (lớp 3,4,5)
Tốt	569 (trừ 03 HS KT)	413	407	411	410	415	412	416	415	265	263
Đạt		156	162	158	159	154	157	153	154	91	93
CCG		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

* Về Phẩm chất:

Mức đạt	Tổng số HS được ĐG	Yêu nước	Nhân ái	Chăm chỉ	Trung thực	Trách nhiệm
Tốt	569 (trừ 03 HS KT)	429	430	425	420	426
Đạt		140	139	144	149	143
CCG		0	0	0	0	0

c. Kết quả giáo dục:

Hoàn thành xuất sắc: 55 - 58% Hoàn thành tốt: 85 em = 17 - 20%

Hoàn thành: 25% Chưa hoàn thành: 0%

- Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học: 99,5 % trở lên

- Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%

- HS được khen thưởng: Cấp trường: 73-75%

Cấp huyện: 20%

- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho 03 học sinh khuyết tật và những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.

- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

- 100% học sinh được tham gia các hoạt động tập thể, khám phá trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng sống, chương trình phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, an toàn giao thông.... chăm sóc bảo vệ di tích lịch sử của địa phương; tham gia các hoạt động từ thiện và nhân đạo.

- 100% học sinh được đảm bảo an toàn trong trường học, không mắc các tệ nạn xã hội.

3.3. Tham gia các cuộc giao lưu giáo viên, học sinh

a. Đối với GV:

+ Viết sáng kiến: cấp trường: 100%; cấp huyện: 7 - 9 đ.c

+ Tham gia đầy đủ các cuộc thi do PGD, Sở GDĐT tổ chức (GV dạy giỏi cấp huyện, GVCN giỏi cấp TP, ...)

b. Đối với HS: Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc giao lưu HSG đối với học sinh cấp huyện: TDTT, Sơn ca, ...

3.4. Xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị, tu tạo cảnh quan

- Đảm bảo đủ trang thiết bị, sách giáo khoa phục vụ thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4, 5.

- Mua bổ sung 04 máy tính phòng tin học, 03 bảng lớp, 02 bảng văn phòng, 02 ti vi, máy vi tính phòng học, 20 bộ bàn ghế HS.

- Cải tạo, sửa chữa lại toàn bộ khu phòng học phòng chức năng cơ sở 2. Làm rèm chống nắng phòng học. Tiếp tục bổ sung bồn hoa, chăm sóc cây cảnh, trang trí lớp học tạo môi trường lớp học, trường học thân thiện, hạnh phúc. Đề xuất xây dựng bổ sung các phòng bộ môn còn thiếu ở cơ sở 2.

3.5. Tổ chức chuyên đề

- Tham gia đầy đủ, có hiệu quả các chuyên đề chuyên môn do Cụm chuyên môn, Phòng GD, Sở GDĐT tổ chức.

- Tổ chức các chuyên đề cấp tổ khối, cấp trường, cấp huyện:

+ Cấp tổ khối: mỗi tổ ít nhất 02 chuyên đề

+ Cấp trường: 02 chuyên đề

Dự kiến các chuyên đề chuyên môn tổ chức trong năm học (*Có bảng phụ lục kèm theo*)

3.6. Các chỉ tiêu về đội ngũ:

- 100% CBGVNV thực hiện tốt quy chế chuyên môn, nội quy, quy định của nhà trường và các đoàn thể. Không có CBGVNV vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 100% GV thực hiện tốt việc SHCM cấp trường và tham gia sinh hoạt chuyên đề các cấp.

- 100% CBQL, GV đạt chuẩn trình độ đào tạo;

- Giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học đạt 100%, trong đó xếp loại tốt và khá đạt từ 75% trở lên.

- 100% GV biết sử dụng CNTT trong giảng dạy

- 80% GV trở lên biết sử dụng phần mềm trong dạy học và thiết kế bài giảng điện tử Elearning, xây dựng kho học liệu dùng chung trong nhà trường.

- 100% GV thực hiện tốt hồ sơ chuyên môn điện tử.

- 100% CBGVNV thực hiện đúng, đủ, chính xác, kịp thời chế độ báo cáo, nắm bắt thông tin.

- 100% CBGVNV tích cực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ.

3.7. Công tác Thi đua-Khen thưởng

Các tổ chức, đoàn thể, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ theo yêu cầu, phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua:

*** Cá nhân:**

- Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 24 đ/c, Khá: 10 đ/c, Đạt: 01 đ/c.
- Viên chức: HTXS và HTT nhiệm vụ: 100%, trong đó 20% HTXSNV.
- LĐTT: 100% CBGVNV; CSTĐ cấp cơ sở: 7-9 đ/c.

*** Tập thể:**

- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Nhà trường: Đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.
- Công đoàn đạt: CĐ vững mạnh.
- Liên đội xếp loại xuất sắc.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (*phụ lục 1.1 kèm theo*)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học:

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (*phụ lục 1.2 kèm theo*)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ chính khóa trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (*phụ lục 1.3 kèm theo*)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ- UBND, ngày 09/8/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng, nhà trường thực hiện cụ thể như sau:

Ngày tựu trường: Khối 1: Thứ năm, ngày 22/8/2024;

Khối 2,3,4,5: Thứ năm, ngày 29/8/2024.

Ngày khai giảng: Thứ năm, Ngày 05/9/2024.

Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2024 đến trước ngày 17/01/2025 (gồm 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 18/01/2025 đến trước ngày 25/5/2025 (gồm 17 tuần thực học, 01 tuần nghỉ Tết nguyên đán, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học: ngày 31/5/2025.

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của năm học (ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ Luật Lao động; ngày nghỉ vì lý do khác: dịch bệnh, nghỉ rét kéo dài (nếu có), ...) trường có kế hoạch học bù vào các thời gian còn lại của hai học kì đảm bảo hoàn thiện chương trình theo quy định.

Các ngày nghỉ lễ trong năm học theo quy định:

Ngày Quốc khánh 02/9: nghỉ 02 ngày 01 - 02/9, nghỉ bù ngày 03/9 do ngày 01/9 trùng vào ngày nghỉ cuối tuần (chủ nhật). Ngày Tết dương lịch: nghỉ 01 ngày (thứ hai) 01/01/2025; Ngày Tết nguyên đán (dự kiến): nghỉ 07 ngày từ 27/01/2025 đến hết ngày 31/01/2025 (từ ngày 28/12 đến hết ngày 04/01 âm lịch). Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch: nghỉ 01 ngày thứ hai 07/4/2025. Ngày lễ

chiến thắng nghỉ 01 ngày thứ tư 30/4/2025; Quốc tế lao động nghỉ 01 ngày thứ năm; 01/5/2025

Tại trường Tiểu học Vĩnh Tiên – Cổ Am, thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

. 3.1. Đối với khối lớp 1

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*phụ lục 1.4 khối 1*)

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (*Phụ lục 2 khối 1*)

3.2. Đối với khối lớp 2

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*phụ lục 1.4 khối 2*)

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (*Phụ lục 2 khối 2*)

3.3. Đối với khối lớp 3

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*phụ lục 1.4 khối 3*)

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (*Phụ lục 2 khối 3*)

3.4. Đối với khối lớp 4

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*phụ lục 1.4 khối 4*)

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (*Phụ lục 2 khối 4*)

. 3.5. Đối với khối lớp 5

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*phụ lục 1.4 khối 5*)

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (*Phụ lục 2 khối 5*)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Nhà trường tiếp tục bám sát Thông tư 13/TT-BGDĐT để tham mưu các cấp chính quyền đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường đồng thời tập trung nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo theo kế hoạch đề ra, trong đó:

Rà soát cơ sở vật chất, xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung đảm bảo có đủ thiết bị dạy học đáp ứng đổi mới yêu cầu giáo dục. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị hiện có. Bộ phận chuyên môn cùng nhân viên thiết bị thư viện có trách nhiệm lập danh mục, thiết bị đồ dùng hiện có để chỉ đạo giáo viên sử dụng

thường xuyên trên các giờ học. Có kế hoạch bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình giai đoạn 2021-2025.

- Đảm bảo đủ trang thiết bị, sách giáo khoa phục vụ thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5.

- Dự kiến mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu cho lớp 3,4,5. đầu tư thiết bị phòng Khoa học-Công nghệ. Sửa chữa, bổ sung máy tính phòng học Tin học đảm bảo tối thiểu 20 máy/phòng.

- Tiếp tục tham mưu tích cực với địa phương đầu tư cải tạo cảnh quan, môi trường, xây dựng các phòng học bộ môn còn thiếu theo quy định tại cơ sở 2, trang trí lớp học tạo môi trường lớp học, trường học thân thiện, hạnh phúc.

2. Thực hiện nghiêm túc chương trình kế hoạch giáo dục nhà trường

2.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học:

Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn, an ninh trường học như: công tác phòng chống tai nạn thương tích, phòng, chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm; đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh. Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, duy trì và thực hiện công trường an toàn giao thông. Thực hiện các tiết sinh hoạt dưới cờ theo quy định (35 tiết/năm), học sinh và giáo viên đều thuộc hát quốc ca nhằm giáo dục đạo đức, lòng yêu nước, bồi dưỡng nhân cách, phát triển con người.

2.2. Thực hiện chương trình

Trên cơ sở kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục đã xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Ngoài việc thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn nhà trường tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ cần được cấp có thẩm quyền phê duyệt

2.3. Tổ chức dạy học có hiệu quả môn Ngoại ngữ., Tin học

* Tổ chức thực hiện dạy học Ngoại ngữ 1 là môn Tiếng Anh ở tất cả các khối lớp.

- Đối với lớp 1,2 : Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018 và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thời lượng dạy học 02 tiết/tuần với hình thức làm quen ban

đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp. Sử dụng bộ sách Tiếng Anh 1,2 (I-learn Smart Start) Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh để giảng dạy.

- Đối với lớp 3,4,5: Triển khai thực hiện dạy môn Tiếng Anh bắt buộc với thời lượng 04 tiết/tuần bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của nhà trường, nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018. Sử dụng bộ sách Tiếng Anh 3,4,5 (Wonderful World) Nhà xuất bản ĐHSP để giảng dạy.

*. Đối với môn Tin học:

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Sử dụng giáo viên văn hóa có trình độ Tin học ứng dụng tin học cơ bản của nhà trường để giảng dạy.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo Công văn 3899/BGDĐT của Bộ GDĐT.

2.4. Triển khai nội dung giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh:

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục đích, ý nghĩa và vai trò của GD-KNCDS trong việc hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và tạo sự đồng thuận, huy động nguồn lực của cộng đồng xã hội trong triển khai thực hiện hiệu quả GD-KNCDS cấp Tiểu học.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện GD-KNCDS Trong đó chú ý thực hiện dạy nghiêm túc có hiệu quả môn Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, coi đây là hình thức chủ đạo, cơ bản trong các hình thức giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh nhà trường. Đồng thời các tổ khối chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục có tích hợp nội dung GD-KNCDS;

Tăng cường điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện dạy môn Tin học và triển khai GD-KNCDS trong nhà trường: mua sắm bổ sung, sửa chữa máy vi tính, nâng cấp đường truyền Internet, ...

2.5. Thực hiện tốt các nội dung giáo dục địa phương, giáo dục an ninh quốc phòng theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Căn cứ Khung chương trình giáo dục địa phương cấp tiểu học thành phố Hải Phòng, nhà trường và giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương, giáo dục an ninh quốc phòng vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

Tiếp tục tổ chức dạy học mạch nội dung “Địa phương em” đối với lớp 4, 5 đảm bảo đáp ứng yêu cầu cần đạt được quy định tại Chương trình môn Lịch sử và Địa lí trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc tổ chức dạy học nội dung “Địa phương em” là một yêu cầu bắt buộc để thực hiện Chương trình môn Lịch sử và Địa lí, có vị trí tương đương các mạch nội dung khác của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nội dung “Địa phương em” bao gồm hai chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương” và “Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương” với yêu cầu cần đạt theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Thời lượng mạch nội dung “Địa phương em” là 6% trong tổng thời lượng 70 tiết của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí.

2.6. Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục Stem:

Thực hiện giáo dục Stem ở cả ba hình thức: Bài học Stem, Trải nghiệm Stem và làm quen với nghiên cứu khoa học, kỹ thuật tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CBGV, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò giáo dục Stem. Chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng chuyên đề về giáo dục Stem

Khuyến khích giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và các tài liệu, các nguồn học liệu khác để giảng dạy.

2.7. Thực hiện giáo dục đối với học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn:

Năm học 2024-2025, toàn trường có 03 học sinh có hồ sơ đánh giá ngoài và 30 em thuộc hộ nghèo, cận nghèo và hoàn cảnh khó khăn. Nhà trường bảo đảm các điều kiện để học sinh khuyết tật được tiếp cận với các hoạt động giáo dục, được hòa nhập và tương tác với bạn bè trong trường, lớp và có hồ sơ đánh giá riêng. Đồng thời quan tâm đến các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn tạo điều kiện động viên các em được tham gia học tập bình thường.

*** Công tác GD thể chất, phòng chống dịch bệnh:**

Quan tâm công tác giáo dục thể chất chính khóa, ngoại khóa, công tác y tế trường học, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh 1 lần/năm, dự kiến tháng 2/2025. Làm tốt công tác vệ sinh môi trường, thực hiện duy trì công tác tổng vệ sinh toàn trường ít nhất 01 lần vào chiều thứ sáu tuần cuối cùng hàng tháng, đảm bảo trường học an toàn, xanh, sạch, đẹp, không dịch bệnh.

2.8. Thực hiện chương trình liên kết

Nhà trường chủ động rà soát các điều kiện đảm bảo triển khai liên kết giáo dục, lựa chọn các đơn vị liên kết có đủ cơ sở pháp lý được cơ quan có thẩm quyền cấp phép còn thời hạn và có nội dung chương trình được Sở GDĐT thẩm định cho phép thực hiện. Năm học 2024-2025, thực hiện liên kết với Công ty cổ phần Phát triển Giáo dục Global Edu Việt Nam (Trung tâm ngoại ngữ Global Edu Hải Phòng) tổ chức liên kết dạy học Tiếng Anh tăng cường do giáo viên Việt Nam giảng dạy đối với học sinh khối 1,2,3,4,5 với thời lượng 1-2 tiết/tuần. Đồng thời tổ chức liên kết với Trung tâm Phát triển Kỹ năng Ánh Dương thuộc Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo Phát triển kỹ năng Ánh Dương dạy Kỹ năng sống cho học sinh với thời lượng 1 tiết/tuần. Nhà trường sẽ tổ chức họp bàn với phụ huynh

học sinh, cho phụ huynh học sinh tự nguyện đăng kí. Trên cơ sở đăng kí của phụ huynh triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định.

3. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh.

*** Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học:**

Tổ chức các hình thức, phương pháp dạy học đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình. Chú ý hướng giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực, đổi mới các hoạt động giáo dục trên lớp, tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm giúp nâng cao hiệu quả giờ dạy. Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp phương pháp dạy học Bàn tay nặn bột, giáo dục Stem, sơ đồ tư duy vào tổ chức dạy học một số môn học. Tăng cường dạy học phát triển năng lực học sinh; Dạy học tích hợp liên môn, Giáo dục STEM. Ứng dụng CNTT trong dạy học.

*** Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá:**

Toàn bộ học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT33; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Tăng cường việc đánh giá thường xuyên (lời nói, nhận xét vờ, sản phẩm của học sinh; thông tin trao đổi với cha mẹ học sinh bằng các hình thức phù hợp,...) để có biện pháp giúp đỡ, động viên học sinh trong quá trình học tập, rèn luyện và phát triển năng lực, phẩm chất nhằm hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học

Bộ phận chuyên môn tổ chức xây dựng ma trận đề, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc xây dựng đề cần chú trọng thiết kế câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng được học, đảm bảo yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh.

4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, các câu lạc bộ, bồi dưỡng phát triển học sinh có năng khiếu; xây dựng, phát triển thư viện trường học

*** Tổ chức hoạt động trải nghiệm:**

Tiếp tục thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục kĩ năng tài chính cá nhân.

Ngoài việc tổ chức dạy học có hiệu quả môn Hoạt động trải nghiệm lớp 1,2,3,4,5 thời lượng 3 tiết/tuần Tùy vào tình hình thực tế, nhà trường sẽ tổ chức

các hoạt động trải nghiệm tập thể trong năm học, có thể tổ chức theo quy mô lớp học, khối lớp hoặc toàn trường.

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp Ban ĐDCMHS về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh toàn trường (hoặc khối lớp) theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

- Phân công PHT phụ trách phối hợp với TPT chỉ đạo các tổ chuyên môn, các giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

*** Tổ chức các câu lạc bộ, bồi dưỡng phát triển học sinh có năng khiếu**

Nhà trường sử dụng cơ sở vật chất hiện có (thư viện, phòng đọc, nhà đa năng, ...) để tổ chức các hoạt động câu lạc bộ, bồi dưỡng học sinh. Giao cho giáo viên lựa chọn học sinh có nhu cầu, sở thích, có năng khiếu ở từng bộ môn, ở tất cả các khối lớp để thành lập các câu lạc bộ: Tiếng Anh; Thể dục thể thao Mỹ thuật, Âm nhạc, Toán tuổi thơ, ...

Phân công giáo viên phụ trách:

+ Câu lạc bộ TDTT: tổ chức 2 lần/tuần vào chiều thứ ba, thứ năm hàng tuần với nội dung cờ vua, bóng bàn, đá cầu, điền kinh (đ/c P.Hoa, Thúy, Quân, B.Hương phụ trách).

+ Câu lạc bộ tiếng Anh: tổ chức 1 lần/tuần vào chiều thứ tư hàng tuần (đ/c Đản, Minh phụ trách).

+ Câu lạc bộ Mỹ thuật, Âm nhạc: 1 lần/tuần vào chiều thứ sáu hàng tuần (đ/c P.Hoa, Thiếp, B.Hương, Dũng phụ trách).

+ Câu lạc bộ Toán tuổi thơ, em yêu Tiếng Việt: do các GVCN thành lập và tổ chức hướng dẫn.

+ Sinh hoạt Đội, Sao nhi đồng, ... 1 lần/tuần vào chiều thứ hai hàng tuần (GVCN, TPT).

• Nâng cao hoạt động thư viện và phát triển văn hóa đọc cho học sinh

Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 2210/KH-SGDĐT ngày 27/7/2020 của Sở GDĐT Hải Phòng về việc xây dựng và phát triển văn hóa đọc ngành giáo dục Hải Phòng và hưởng ứng phong trào “thư viện 50k” và Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 của Phòng GDĐT. Nhà trường tiếp tục phát huy hiệu quả thư viện chuẩn và phát triển văn hóa đọc cho học sinh., cụ thể:

Tiếp tục bổ sung các bộ sách giáo khoa, sách tham khảo vào Thư viện cho giáo viên tham khảo, bổ sung kiến thức cần thiết trong giảng dạy. Đồng thời phát huy mô hình “thư viện 50k” tại các lớp học, tuyên truyền vận động phụ huynh học sinh ủng hộ, tài trợ sách báo, truyện, ... tại các thư viện lớp, giúp học sinh tự đọc sách vào thời gian phù hợp trên lớp góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường. Các lớp tiếp tục bổ sung sách, truyện các loại vào tủ sách lớp học và thực hiện trao đổi sách giữa các lớp 2 lần/năm (tháng 12/2024, 3/2025)

Xây dựng thời khóa biểu có tiết đọc sách tại thư viện, các GV chủ nhiệm lớp trực tiếp dạy tiết đọc sách tại thư viện vào các tiết hỗ trợ buổi 2 để tạo thói quen và hứng thú đọc sách cho học sinh

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện. Đầu tư CSVC, kinh phí xây dựng thư viện số trường học.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ theo các quy định. Sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và thường xuyên cập nhật, kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

Tập trung cao cho công tác kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Phân đầu trường được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia mức độ 2 trong năm 2024.

6. Thực hiện công tác bồi dưỡng phát triển đội ngũ:

Thực hiện việc rà soát cơ cấu đội ngũ hiện có của nhà trường, trên cơ sở đó động viên giáo viên tham gia học tập đảm bảo đạt trình độ chuẩn theo quy định và nâng chuẩn, cụ thể tạo điều kiện cho 01 đồng chí GV Âm nhạc trình độ Cao đẳng đi học nâng chuẩn, động viên khuyến khích cán bộ, giáo viên tham gia học tập nâng chuẩn. Phân đầu đến năm 2025 100% giáo viên nhà trường đạt trình độ chuẩn, 02 cán bộ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn

- Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường nền nếp, kỷ cương, năng lực nhận thức của cán bộ, giáo viên trong việc phát huy tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm, linh hoạt, sáng tạo xây dựng các phương án, giải pháp cho phù hợp để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Thực hiện nghiêm túc việc bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV theo quy định. Thực hiện có hiệu quả việc tổ chức SHCM theo định kỳ ít nhất 2 lần/tháng. Tham gia đầy đủ, có chất lượng các kì sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề cấp cụm, huyện, thành phố tổ chức. Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường. Chủ động tổ chức thi GV dạy giỏi, giáo viên viết chữ đẹp, viết thư pháp cấp trường để chuẩn bị tham gia thi cấp huyện. Tham gia đầy đủ có hiệu quả các kì giao lưu học sinh giỏi, GV giỏi do Phòng giáo dục và Sở giáo dục đào tạo tổ chức như thi GV dạy giỏi, viết thư pháp cấp huyện, thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố,

7. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” của Thủ tướng Chính phủ, nhà trường tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; nâng cấp đường truyền Internet, mua sắm bổ sung máy tính phòng tin học đảm bảo tối thiểu 20 máy/phòng.

Triển khai xây dựng và thực hiện Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường, trong đó chú trọng các nội dung: quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, quản lý học bạ số, quản lý nguồn thu không sử dụng tiền mặt. Duy trì và sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý như phần mềm tuyển sinh, phần mềm quản lý cán bộ, phần mềm kế toán, phần mềm kiểm tra trực tuyến, Khai thác và sử dụng có hiệu quả hệ thống hộp thư điện tử hpnet và cổng thông tin điện tử nhà trường. Đặc biệt là thực hiện tốt phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành, đảm bảo thông tin dữ liệu kịp thời, chính xác

Động viên CBQL, GV, NV chủ động tự học, tự bồi dưỡng kiến thức tin học, ứng dụng các phần mềm vào quản lý, giảng dạy để nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục; Tổ chức các hoạt động giảng dạy, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, hội họp, ... bằng hình thức trực tuyến đảm bảo tỷ lệ khoảng 2%.

8. Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ, quản lý tài chính tài sản và công tác dân chủ trong trường học:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch Kiểm tra nội bộ nhà trường: Kế hoạch kiểm tra nội bộ triển khai một cách toàn diện kiểm tra hoạt động giảng dạy giáo viên, thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện kế hoạch giáo dục, công tác tài chính, công tác dân chủ trường học, công tác vệ sinh môi trường, ...

- Thực hiện nghiêm túc các khoản thu, chi đúng theo các văn bản quy định của nhà nước như dạy thêm, học thêm, các khoản thu hỗ trợ các hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND, ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 08 về điều chỉnh bổ sung một số điều trong Nghị quyết số 02 và Công văn số 2533/SGDĐT-KHTC ngày 22/8/2024 của Sở GDĐT về thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025; Văn bản số 86/HDL-SGDĐT-STC ngày 25/01/2024 của Liên sở GDĐT-STC Hướng dẫn liên sở thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố;

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai, dân chủ trong nhà trường theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (công khai về Thông tin cơ sở giáo dục, về thu chi tài chính, điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục, kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục), hình thức công khai, thời điểm công khai đúng quy định..

9. Làm tốt công tác phối hợp và truyền thông giáo dục:

*** Công tác phối hợp:**

Tăng cường công tác phối hợp giữa các tổ chức trong và ngoài nhà trường trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động. Đặc biệt phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn, Đội thiếu niên và sự vào cuộc của Hội cha mẹ học sinh trong thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường. Phối hợp tốt với gia đình, cộng đồng trong quản lý giáo dục học sinh (Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội phụ nữ xã, ...)

Đẩy mạnh việc phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể địa phương nhằm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ “Xây dựng xã hội học tập” và “Xóa mù chữ”, phối hợp với Hội Khuyến học xã đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng

“Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập” làm cơ sở xây dựng các mô hình “Đơn vị học tập”, “Cộng đồng học tập”

***Công tác truyền thông giáo dục:**

Nhà trường đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục thông qua công tác tham mưu về giáo dục với Đảng chính quyền địa phương, thông qua các cuộc họp phụ huynh học sinh và trên cổng thông tin điện tử nhà trường, Tập trung tuyên truyền về việc triển khai đồng bộ chương trình GDPT 2018, đổi mới SGK tất cả các lớp 1,2,3,4,5; về cách đánh giá xếp loại học sinh, tuyên truyền về những kết quả đạt được của giáo dục nói chung và của nhà trường nói riêng để tạo niềm tin, định hướng dư luận xã hội, để xã hội hiểu chia sẻ và đồng thuận với các chủ trương đổi mới của giáo dục cùng hợp tác để giáo dục phát triển. Ban giám hiệu nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật thông tin và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học.

Tiếp tục công tác thông tin, truyền thông trên trang Websie nhà trường để phụ huynh, học sinh, người dân hiểu đúng, nhận thức đúng đắn về các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước của ngành về công tác giáo dục. Công khai về chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, các khoản thu chi, những thành tích để các cấp chính quyền, phụ huynh, học sinh và nhân dân biết, ủng hộ nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học. Tích cực tham mưu với các cấp chính quyền địa phương về CSVC, chính sách khuyến học khuyến tài cho giáo dục của địa phương.

10. Công tác thi đua khen thưởng:

Tiếp tục thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng tạo động lực phấn đấu trong học sinh và đội ngũ CBGVNV. Xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua đảm bảo đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời việc khen thưởng học sinh, tạo cảm hứng và động lực thi đua, phấn đấu trong học sinh và lan toả trong nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch đã đề ra; Phối hợp với tổ chức Công đoàn; đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể trong trường để thống nhất kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần ...

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chồng chéo.

2. Hiệu trưởng

- Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng;

- Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường; Lập kế hoạch đầu việc mình phụ trách;

- Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bám sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch giáo dục năm học.

- Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL (2 tiết/tuần).

3. Phó Hiệu trưởng

- Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; Xây dựng kế hoạch chuyên môn nhà trường; chỉ đạo các tổ chuyên môn lập kế hoạch dạy học cụ thể, chi tiết theo môn được phân công; Thực hiện công tác BDTX cho GV; chỉ đạo các tổ đổi mới sinh hoạt chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu. Làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho GV, nâng cao chất lượng dạy học ở các khối lớp, xây dựng mối đoàn kết nội bộ. Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra chuyên môn.

- Phụ trách công tác Phổ cập GD tiểu học; công tác thiết bị thư viện; công tác ứng dụng CNTT trong dạy học cho GV, cập nhật CSDL kịp thời, chính xác.

- Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.

- Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả. Chịu trách nhiệm nội dung các báo cáo, thông tin về công tác chuyên môn khi cấp trên và thông tin khác khi Hiệu trưởng yêu cầu.

- Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL (4 tiết/tuần).

4. Tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng

*** Tổ trưởng chuyên môn:**

- Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục: Tổ trưởng chỉ đạo GV trong tổ nghiên cứu chương trình môn học, HĐGD; nghiên cứu SGK đã được nhà trường lựa chọn để chọn các nội dung phù hợp, thực hiện tích hợp, bổ sung, xây dựng chủ đề dạy học đưa vào kế hoạch dạy học của tổ khối; Tổ chức xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục cần đảm bảo phát huy vai trò từng cá nhân, tính tương tác, hợp tác các thành viên trong tổ để đảm bảo tính liên thông giữa các môn học và HĐGD. Tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học theo khối lớp; tổ chức thảo luận; hoàn thiện Kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt theo khối lớp.

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn. Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

*** Tổ trưởng tổ văn phòng:**

Xây dựng Kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng. Giám sát và tư vấn cho các thành viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng

5. Giáo viên

Căn cứ vào Kế hoạch Giáo dục của trường, Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục của tổ, mỗi cá nhân xây dựng cho mình kế hoạch dạy học cá nhân được Ban giám hiệu và tổ trưởng phân công. Kế hoạch của mỗi cá nhân phải được xây dựng dựa trên chỉ tiêu đề ra của BGH; đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường.

- Trình tổ trưởng, BGH phê duyệt kế hoạch; không được tự động điều chỉnh kế hoạch khi chưa được sự đồng ý và thống nhất của tổ trưởng và BGH.

6. Tổng phụ trách Đội:

Tổ chức quản lý, điều hành các hoạt động của Liên đội theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Huyện đoàn.

Kết hợp với Phó Hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng Kế hoạch hoạt động đội và phong trào thiếu nhi trong nhà trường, kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, kế hoạch tổ chức chuyên đề, ...

Chịu trách nhiệm về công tác thi đua của Liên đội (Thành lập các ban của Liên đội, xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội, chấm thi đua, ...)

7. Nhân viên Thư viện, thiết bị

- Quản lý, điều hành mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động thư viện, thiết bị dạy học.

- Chịu trách nhiệm các tiết đọc sách cho học sinh các lớp góp phần phát triển văn hóa đọc cho học sinh. Tổ chức Ngày hội đọc sách.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 của Trường Tiểu học Vĩnh Tiến – Cổ Am. Nhà trường đề nghị các tổ chức, đoàn thể, các cán bộ, giáo viên, nhân viên cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân để thực hiện có hiệu quả. Trong quá trình triển khai thực hiện, có thể có sự điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế/.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- PHT, Các tổ CM (để t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hợi

**KẾ HOẠCH CỤ THỂ HÀNG THÁNG
NĂM HỌC 2024-2025**

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều chỉnh Bổ sung
8	<ul style="list-style-type: none"> - Biên chế các lớp trong toàn trường. - Bổ nhiệm các chức danh theo Điều lệ trường tiểu học. - Thành lập các tổ chuyên môn; phân công nhiệm vụ cho CBGVNV - Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường 	Hiệu trưởng	
	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn giao học sinh đợt 2, hỗ trợ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học - Xếp thời khóa biểu - Tổ chức chuyên đề bồi dưỡng hè cho cán bộ quản lý và giáo viên. - Tổ chức tập huấn thay sách lớp 5 cho GV - Thống kê báo cáo đầu năm 	Phó hiệu trưởng	
	<ul style="list-style-type: none"> - Hội thảo về cách thiết kế các hoạt động ngoài giờ lên lớp. - Hội thảo về “ Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh”; Tổ chức dạy minh họa các tiết học thay sách lớp 5. - Các tổ chuyên môn họp thống nhất các nội dung hoạt động chuyên môn trong năm học - Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD 	Các tổ chuyên môn	
9	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo các bộ phận xây dựng kế hoạch chuyên môn - Phát động tháng An toàn giao thông - Triển khai dạy An toàn giao thông các khối lớp - Kiểm tra chuyên đề đầu năm - Phân loại các trình độ nhận thức của học sinh - Kiểm tra hoạt động của Hội đồng tự quản - Chỉ đạo tổ chức “ Đêm hội trăng rằm” 	Ban giám hiệu	
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức SHCM, học tập quy chế CM. - Họp tổ chuyên môn: Đăng ký thi đua, đăng ký sáng kiến. - Tổ chức chuyên đề chuyên môn cấp trường: “Dạy học chương trình GDPT 2018 với môn Toán, Tiếng Việt lớp 5” - Tiếp tục triển khai và thảo luận các chuyên đề đã được tập huấn. 	Các tổ chuyên môn	
	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra: Theo kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà 	Ban kiểm tra	

	trường	nội bộ	
10	<ul style="list-style-type: none"> - Duyệt các kế hoạch chuyên môn, tổ chuyên môn. - Thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn - Tổ chức chuyên đề CM tổ khối - Tham gia Sinh hoạt chuyên môn cấp cụm trường. - Làm báo cáo phần mềm cơ sở dữ liệu giáo dục đầu năm. - Kiểm tra: Kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài, Kế hoạch bài học - Dự giờ đột xuất; kiểm tra đột xuất 	Ban giám hiệu	
11	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động thi đua chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Tổ chức chuyên đề trường “Vận dụng Giáo dục STEM trong dạy TNXH 3 (2 bước) - Họp tổ/ nhóm chuyên môn - Xây dựng ma trận đề kiểm tra, ra đề kiểm tra giữa kỳ I. - Khảo sát chất lượng giữa kì I khối 4,5 - Tổ chức chuyên đề cấp tổ theo kế hoạch đăng ký. 	BGH và các tổ chuyên môn	
12	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức nói chuyện truyền thống - Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng. Hoạt động trải nghiệm về chủ đề : “Anh bộ đội Cụ Hồ” - Xây dựng ma trận đề kiểm tra, ra đề kiểm tra giữa kỳ I. - Khảo sát chất lượng cuối kì I toàn trường 	BGH, TPT và CB-GV	
1,2	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra: Theo kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường - Tổ chức hoạt động trải nghiệm với chủ đề “ <i>Tìm hiểu lịch sử, văn hoá truyền thống địa phương</i>”. 	BKTNB	
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức chuyên đề chuyên môn trường ““Lồng ghép giáo dục địa phương thông qua môn Đạo đức 1 và Đạo đức 2””. (2 bước) - Tổ chức chuyên đề chuyên môn cấp huyện 	BGH và các tổ chuyên môn, GV	
3	<ul style="list-style-type: none"> -Tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp. - Tổ chức chuyên đề Đội cấp huyện. “ Văn hoá ứng xử trong nhà trường” - Họp tổ/ nhóm chuyên môn - Xây dựng ma trận đề kiểm tra, ra đề kiểm tra giữa kỳ II. - Khảo sát chất lượng GK II khối 4,5 	BGH, TPT và các tổ chuyên môn	
4	<ul style="list-style-type: none"> - Họp tổ/ nhóm chuyên môn - Xây dựng ma trận đề kiểm tra, ra đề kiểm tra cuối kỳ II. 	BGH và các tổ chuyên môn	

	- Tổ chức Chuyên đề trường: “Vận dụng Giáo dục STEM trong dạy Khoa học 4”		
5	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện chương trình, - Kiểm tra cuối học kỳ II toàn trường - Thực hiện đánh giá xếp loại viên chức, đánh giá chuẩn nghề nghiệp và đánh giá xếp loại thi đua cuối năm - Tổng kết năm học. 	BGH và các tổ chuyên môn, Toàn trường	